

Các sản phẩm tài chính của ADB





Các sản phẩm tài chính của ADB

Ngân hàng Phát triển Châu Á



Mục lục

1	Lời nói đầu
3	Sản phẩm cho vay theo lãi suất LIBOR
9	Sản phẩm cho vay bằng đồng nội tệ
13	Các sản phẩm quản lý nợ
16	Bảng điều kiện: Sản phẩm cho vay theo lãi suất LIBOR và các lựa chọn chuyển đổi
19	Bảng điều kiện: Dự án cho vay bằng đồng nội tệ đối với các khoản cho vay nhà nước
21	Bảng điều kiện: Dự án cho vay bằng đồng nội tệ đối với các khoản cho vay trái quyền
23	Thông tin liên hệ



Lời nói đầu

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) là một tổ chức tài chính phát triển bao gồm 67 nước thành viên (tính đến tháng 6 năm 2008) tham gia vào các hoạt động thúc đẩy tiến bộ kinh tế và xã hội tại các nước thành viên đang phát triển trong khu vực Châu Á và Thái Bình Dương.

1

Tài liệu này giới thiệu các sản phẩm tài chính của ADB, bao gồm cho vay theo lãi suất LIBOR (LBL), cho vay bằng đồng nội tệ (LCL) và các sản phẩm quản lý nợ. Tài liệu giải thích các đặc điểm chính của những loại sản phẩm trên và cung cấp tổng quan về các điều kiện và điều khoản cơ bản của chúng.

Chúng tôi hy vọng rằng tài liệu này sẽ đem lại hiểu biết rõ ràng hơn về các sản phẩm tài chính của ADB và hỗ trợ Bên vay có đủ thông tin khi quyết định sử dụng chúng.

Mikio Kashiwagi

Vụ trưởng Vụ Tài chính



Sản phẩm cho vay theo lãi suất LIBOR

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cung cấp cho Bên vay thuộc khu vực nhà nước và Bên vay trái quyền (ngoài khu vực nhà nước) các khoản vay theo lãi suất chào bán liên ngân hàng Luân Đôn (lãi suất LIBOR), viết tắt là LBL, với lãi suất thả nổi dựa trên lãi suất LIBOR 6 tháng và chênh lệch thực tế theo thỏa thuận.

LBL được đưa ra lần đầu vào tháng 7 năm 2001. Vào tháng 11 năm 2006, ADB đưa ra một loạt các cải cách đối với sản phẩm LBL dựa trên các phản hồi của Bên vay.

Sản phẩm LBL mới đem lại mức độ linh hoạt cao cho Bên vay:

- Được lựa chọn đồng tiền đi vay;
- Được lựa chọn cơ sở lãi suất
- Có nhiều lựa chọn về các điều khoản trả nợ;
- Được lựa chọn thay đổi đồng tiền đi vay và cơ sở lãi suất tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay;
- Được lựa chọn đặt trần lãi suất hoặc khoan vùng lãi suất thả nổi tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay.

LBL là sản phẩm cho vay dựa trên thị trường cho phép ADB thực hiện vai trò trung gian hiệu quả với những điều khoản tốt nhất có thể, đem lại sự định giá minh bạch và căn cứ theo thị trường, đồng thời đáp ứng nhu cầu của Bên vay trong việc lựa chọn đồng tiền đi vay và cơ sở lãi suất phù hợp với yêu cầu của dự án và các chiến lược quản lý rủi ro bên ngoài.

Các lựa chọn đối với điều kiện ban đầu của khoản vay LBL

Khi lựa chọn các điều kiện tài chính của một khoản vay, một thực tiễn quản lý nợ cần trọng là căn cứ cấu khoản vay cho phù hợp với các nhu cầu và độ rủi ro của dự án cũng như với tổng danh mục nợ nước ngoài của Bên vay. ADB có sự cân nhắc hợp lý về đồng tiền cho vay, lãi suất, điều kiện trả nợ, các loại phí của khoản vay và các đặc điểm quản lý nợ khác để cung cấp những điều kiện linh hoạt hơn, do đó cho phép Bên vay có nhiều lựa chọn hơn.

Đồng tiền cho vay

Bên vay có thể lựa chọn vay LBL bằng đồng euro, đồng yên Nhật, đồng đô-la Mỹ hoặc bằng một đồng tiền mà ADB có thể làm trung gian cho vay một cách có hiệu quả. Đồng tiền mà Bên vay lựa chọn sẽ là đồng tiền của khoản vay. Đồng tiền được lựa chọn cũng sẽ là đồng tiền mà Bên vay sử dụng để trả nợ. Theo lựa chọn của Bên vay, ADB có thể đóng vai trò đại diện của Bên vay trong việc mua đồng tiền cần thiết được sử dụng để giải ngân mua sắm.

Lãi suất

Các khoản vay có thể được tính trên cơ sở *lãi suất thả nổi* hoặc *lãi suất cố định*. Trong các khoản vay theo lãi suất cố định, việc cố định lãi suất được thực hiện tại thời điểm giải ngân, sau những khoảng thời gian định kỳ hoặc khi giá trị giải ngân đạt đến một ngưỡng nhất định theo như Bên vay lựa chọn trong Cơ chế Cố định Lãi suất Cụ thể.



Khoản vay theo lãi suất thả nổi

Trong một khoản vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay được điều chỉnh lại sau mỗi 6 tháng vào ngày trả lãi, còn được gọi là **ngày điều chỉnh lãi suất cho vay**. Lãi suất cho vay được tính bằng lãi suất chỉ phí cơ sở cộng với chênh lệch thực tế theo thỏa thuận hiện hành tại thời điểm ký kết vay.

Ngày điều chỉnh lãi suất cho vay: Ngày trả lãi hoặc ngày điều chỉnh lãi suất cho vay của các khoản vay LBL được qui định một cách tiêu chuẩn vào ngày 1 hoặc ngày 15 của bất kỳ tháng nào, và tiếp tục cứ mỗi 6 tháng sau đó.

Lãi suất chỉ phí cơ sở là lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng đối với đồng đô-la Mỹ và yên Nhật. Đây là lãi suất tham chiếu tiêu chuẩn được sử dụng trên thị trường để định giá các khoản vay theo lãi suất thả nổi đối với hầu hết các đồng tiền. Lãi suất EURIBOR¹ kỳ hạn 6 tháng được sử dụng đối với các khoản vay bằng đồng euro. Các lãi suất tham chiếu khác của các ngân hàng thương mại được công nhận sẽ được sử dụng đối với các thị trường khác.

Chênh lệch thực tế theo thỏa thuận: Một chênh lệch được tính dựa trên lãi suất LIBOR tạo cơ sở minh bạch cho Bên vay có thể so sánh các điều kiện của khoản vay LBL với điều kiện của các khoản vay từ những người cho vay khác và nhất quán với thực tiễn thị trường. Chênh lệch này cũng cho phép nâng cao hoạt động quản lý rủi ro lãi suất và tiền tệ thông qua việc tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc tự bảo hiểm toàn bộ những rủi ro đó.

- Đối với Bên vay thuộc khu vực nhà nước, chênh lệch thực tế được thỏa thuận hiện tại của ADB là 20 điểm cơ sở² đối với bất kỳ đồng tiền cho vay nào.
- Đối với Bên vay trái quyền, chênh lệch thực tế được thỏa thuận sẽ phản ánh mức độ rủi ro tín dụng của dự án cụ thể và của Bên vay cụ thể.

Khoản vay theo lãi suất cố định dựa trên Cơ chế Cố định Lãi suất Cụ thể (SRF)

Bên vay có thể chỉ định ADB tự động thực hiện việc cố định lãi suất theo kỳ hạn (nghĩa là theo các khoảng thời gian đều đặn do Bên vay đưa ra) hoặc theo giá trị (nghĩa là sau khi đạt được một giá trị giải ngân nhất định do Bên vay đưa ra).

SRF theo kỳ hạn: Bên vay sẽ đưa ra tần suất cố định lãi suất (chẳng hạn như nửa năm một lần hoặc hàng năm). Ví dụ như Bên vay có thể đề nghị ADB cố định lãi suất nửa năm một lần đối với giá trị khoản vay được giải ngân trong giai đoạn 6 tháng trước đó. Ngày cố định lãi suất sẽ phải trùng với ngày trả lãi. Lãi suất được cố định sẽ có hiệu lực ngay. Vì thế, một khoản vay LBL với SRF theo kỳ hạn sẽ được chia thành các phần giá trị giải ngân, với mỗi phần giá trị giải ngân sẽ có một lãi suất cố định riêng.

SRF theo giá trị: Bên vay sẽ định ra một “ngưỡng” giá trị giải ngân để cố định lãi suất (chẳng hạn như với mỗi 5 triệu USD giải ngân; hoặc sau khi giá trị giải ngân vượt quá 5 triệu USD, 10 triệu USD, 20 triệu USD,...). Ví dụ như Bên vay có thể đề nghị ADB cố định lãi suất cho các khoản đã giải ngân mỗi khi tổng giá trị giải ngân lũy kế đạt 15 triệu USD. Lãi suất cố định sẽ chỉ áp dụng khi bắt đầu kỳ tính lãi tiếp sau thời điểm đạt đến ngưỡng giá trị giải ngân.

Bên vay có thể thỏa thuận cơ chế SRF tại thời điểm ký kết vay hoặc tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay. Bên vay có thể hủy bỏ những thỏa thuận như vậy tại bất kỳ thời điểm nào, do đó Bên vay có sự kiểm soát và linh hoạt trong việc quyết định khi nào cần cố định lãi suất đối với các khoản vay của mình. Trước khi lãi suất được cố định, khoản vay sẽ áp dụng lãi suất thả nổi.

ADB sẽ bảo hiểm việc cố định lãi suất bằng một nghiệp vụ tự bảo hiểm tương ứng trên thị trường hoán đổi, lãi suất hoán đổi hoặc chi phí của nghiệp vụ tự bảo hiểm đó sẽ được chuyển qua cho Bên vay. Nhìn chung, lãi suất được cố định sẽ tương đương với lãi suất hoán đổi của lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng theo đồng tiền tương ứng với kỳ đáo hạn của giá trị giải ngân cộng thêm chênh lệch thực tế theo thỏa thuận.³

Điều kiện trả nợ

Đối với tất cả các khoản vay LBL của khu vực nhà nước được đàm phán sau ngày 1 tháng 1 năm 2007, Bên vay có thể lựa chọn một trong hai cách thức trả nợ:

Lịch trình trả nợ được ấn định tại thời điểm ký kết vay

Khoản vay sẽ có một thời gian ân hạn, sau đó có một lịch trình trả nợ gốc được ấn định tại thời điểm ký kết vay. Để tạo thuận lợi cho hoạt động tự bảo hiểm của ADB và Bên vay, lịch trình trả nợ trong hiệp định vay sẽ được thể hiện dưới dạng phần trăm của tổng số tiền gốc (tỷ lệ trả góp). Tiền gốc cần thanh toán sẽ được xác định bằng

¹ Lãi suất chào bán liên ngân hàng Châu Âu, được sử dụng cho các khoản cho vay bằng đồng euro

² Chênh lệch thực tế theo thỏa thuận xác định ở mức 20 điểm cơ sở được áp dụng cho tất cả các khoản vay LBL cấp cho Bên vay thuộc khu vực nhà nước hoặc Bên vay được khu vực nhà nước bảo lãnh được đàm phán kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2007 trở đi.

³ Trong thị trường hoán đổi lãi suất, tỷ lệ giá cả thị trường tương đương giữa các mức lãi suất cố định và lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng của các đồng tiền chủ chốt được xác lập liên tục. Tỷ lệ tương đương này còn được gọi là “lãi suất hoán đổi”



cách nhân tỷ lệ trả góp với tổng số tiền gốc còn nợ. Tỷ lệ trả góp trong hiệp định vay áp dụng với các tổng giá trị giải ngân lũy kế trong thời gian ân hạn. Tỷ lệ trả góp được điều chỉnh cho các khoản giải ngân sau thời gian ân hạn tại mỗi kỳ trả lãi căn cứ theo hiệp định vay. Nếu được ADB chấp thuận, Bên vay có thể lựa chọn bất kỳ điều kiện nào sau đây để xác định lịch trình của tỷ lệ trả góp cho phù hợp với dự kiến tài chính của mình:

- trả nợ hàng năm
- trả nợ các phần bằng nhau
- trả nợ một lần⁴
- trả nợ theo lịch trình riêng cho khách hàng⁵

Trả nợ theo giá trị giải ngân thực tế

Theo điều kiện trả nợ này, lịch trình trả nợ được xây dựng căn cứ trên giá trị giải ngân thực tế. Giá trị giải ngân lũy kế của mỗi kỳ hạn 6 tháng (“số tiền giải ngân”) sẽ có một lịch trình thanh toán riêng.

Thời gian ân hạn và thời gian trả nợ cho số tiền giải ngân của mỗi nửa năm là giống nhau và sẽ được ấn định vào thời điểm ký kết vay. Thời gian ân hạn sẽ chỉ bắt đầu khi thực hiện giải ngân. Khi giải ngân bắt đầu được thực hiện, lịch trình giải ngân sẽ được xây dựng cho số tiền giải ngân của nửa năm đó và Bên vay sẽ được thông báo về lịch trình này.

Khoản vay chỉ có thể được trả góp trong thời hạn trả nợ trên cơ sở thanh toán nợ gốc với những phần bằng nhau mà không được hưởng điều kiện trả nợ linh hoạt như áp dụng với những lựa chọn trả nợ khác.

Các lựa chọn trả nợ nói trên cho phép Bên vay thuộc khu vực nhà nước lựa chọn được cơ cấu tối ưu phù hợp với dự kiến tài chính của dự án.

Các khoản vay LBL cho Bên vay ngoài khu vực nhà nước cũng duy trì một lịch trình thanh toán linh hoạt để phù hợp với yêu cầu tài trợ vốn, dự kiến dòng tiền vào và tình hình tín dụng của mỗi dự án.

Trả trước và hủy bỏ

Bên vay thuộc khu vực nhà nước có thể trả trước một phần hoặc toàn bộ khoản vay đã được giải ngân và khoản nợ còn lại tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay bằng cách thông báo bằng văn bản với ADB ít nhất là 45 ngày trước khi tiến hành trả trước.⁶ Trả trước một phần được áp dụng cho lịch trình trả nợ theo thứ tự đảo

ngược với kỳ đáo hạn, theo đó kỳ đáo hạn sau cùng sẽ được trả trước tiên.

Trả trước chỉ có thể được thực hiện sau khi khoản vay đã được giải ngân toàn bộ và tài khoản giải ngân của khoản vay đã được đóng.

Đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi, Bên vay có thể trả trước bất kỳ khoản tiền nợ nào vào ngày trả lãi của khoản vay mà không phải trả thêm phí trả trước. Tuy nhiên, việc trả trước các khoản vay theo lãi suất thả nổi không được thực hiện vào ngày trả lãi sẽ bị tính thêm phí trả trước dựa trên sự chênh lệch (nếu có) giữa lãi suất mà theo đó khoản tiền trả trước thu được có thể được tái đầu tư và chi phí huy động vốn của ADB cho khoảng thời gian tính đến ngày trả lãi tiếp theo. Trong trường hợp việc trả trước các khoản vay theo lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi có liên quan đến việc chuyển đổi và giao dịch tự bảo hiểm tương ứng bị hủy bỏ, Bên vay sẽ phải chịu thêm chi phí gỡ bỏ các giao dịch tự bảo hiểm nếu ADB gánh chịu những chi phí đó.

Bên vay thuộc khu vực nhà nước có thể hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần khoản vay còn lại chưa giải ngân vào bất kỳ thời điểm nào trước khi tài khoản cho vay đóng lại mà không phải chịu thêm phí với điều kiện phải tiến hành thông báo theo thời hạn như trên.

Giảm trừ và phụ phí

Giảm trừ và phụ phí là hai đặc điểm tiêu chuẩn cho tất cả các khoản vay LBL dành cho Bên vay thuộc khu vực nhà nước nhưng không áp dụng cho các khoản vay LBL dành cho Bên vay ngoài khu vực nhà nước.

Nhìn chung, ADB có thể huy động vốn cho các khoản vay LBL với mức chi phí thấp hơn lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng (biên chi phí huy động vốn dưới lãi suất LIBOR). Duy trì qui tắc định giá theo đó chi phí được chuyển qua tự động, biên chi phí huy động vốn dưới lãi suất LIBOR thực tế sẽ được hoàn trả cho Bên vay thông qua một khoản giảm trừ. Vì mục đích đó, hai lần mỗi năm (vào ngày 1 tháng 1 và ngày 1 tháng 7, ADB sẽ tính toán biên chi phí huy động vốn trung bình thực tế của mình so với lãi suất LIBOR (tỷ lệ giảm trừ) và tỷ lệ này sẽ làm cơ sở để xác định số tiền giảm trừ cho mỗi Bên vay LBL. Một khoản phụ phí cũng có thể được áp dụng nếu chi phí huy động vốn của ADB cao hơn lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng.

ADB cũng có thể thay đổi chênh lệch do ADB ấn định với lãi suất LIBOR do sự thay đổi của các mục tiêu doanh

Sản phẩm cho vay theo lãi suất LIBOR

⁴ Trả nợ một lần là việc trả nợ một lần duy nhất vào cuối kỳ hạn của khoản vay

⁵ Trả nợ theo lịch trình riêng cho khách hàng là việc trả nợ với cơ cấu được xây dựng phù hợp với cơ cấu dòng tiền vào của dự án. Việc xây dựng cơ cấu này sẽ được thể hiện bằng các tỷ lệ phần trăm (có thể không bằng nhau), những tỷ lệ này không thể thay đổi sau khi đã ký kết vay.

⁶ Quy định về trả trước và hủy bỏ đối với các khoản vay LBL dành cho Bên vay ngoài khu vực nhà nước tùy thuộc các điều khoản cụ thể trong các hiệp định vay có liên quan.



thu. Với tính chất hợp tác của ADB, bất kỳ sự thay đổi nào trong chênh lệch ấn định liên quan tới các khoản vay LBL mới sẽ được áp dụng cho dư nợ còn lại của tất cả các khoản vay LBL thông qua việc áp dụng giảm trừ hoặc phụ phí.

Tỷ lệ giảm trừ hoặc phụ phí được công bố sẽ áp dụng cho các kỳ trả lãi bắt đầu sau thời điểm công bố tỷ lệ này.

Các khoản phí cho vay khác

Đối với tất cả các dự án hoặc chương trình cho vay LBL đối với khu vực nhà nước được đàm phán từ ngày 1 tháng 10 năm 2007 trở đi, ADB sẽ áp dụng đồng thời một mức phí cam kết bằng 15 điểm cơ sở cho toàn bộ số dư còn lại chưa giải ngân của khoản vay. Mức phí cam kết sẽ được tính 60 ngày sau ngày của hiệp định cho vay có liên quan và sẽ được cộng dồn đến sau khi khoản vay có hiệu lực.

Linh hoạt trong việc thay đổi các điều kiện ban đầu của khoản vay LBL

6

Khi ký kết vay từ ADB, Bên vay đã đảm nhận một nghĩa vụ nợ sẽ nằm trong bảng cân đối của họ trong một khoảng thời gian dài (lên đến 30 năm). Thậm chí cả khi Bên vay đã xem xét cẩn thận các điều kiện tài chính của khoản vay trước khi đàm phán, các nhu cầu và rủi ro quản lý nợ của họ vẫn có thể thay đổi theo thời gian.

Vì thế, Bên vay có thể muốn rà soát lựa chọn ban đầu của mình về đồng tiền vay và cơ cấu lãi suất. Vì mục đích đó, Bên vay có thể sử dụng điều khoản chuyển đổi trong hiệp định LBL bất cứ khi nào sau khi khoản vay có hiệu lực, tuy nhiên tùy thuộc vào các điều khoản liên quan trong Quy định Vay và Hướng dẫn Chuyển đổi.

"Hướng dẫn Chuyển đổi" là một tài liệu đơn phương mà ADB có thể thay đổi bất cứ khi nào nhằm cung cấp sự linh hoạt cho việc thực hiện các yêu cầu chuyển đổi. Hướng dẫn đưa ra các thủ tục yêu cầu, chấp thuận và thực hiện việc chuyển đổi được qui định trong hiệp định cho vay.

Thay đổi đặc điểm tiền tệ của khoản vay LBL

Bên vay có thể thay đổi đồng tiền của toàn bộ hoặc một phần giá trị khoản vay đã giải ngân và/hoặc chưa giải ngân tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay.

Chuyển đổi đồng tiền của số dư chưa rút ra

Giá trị chuyển đổi tiền tệ của số dư chưa rút ra của khoản vay sang một đồng tiền được chấp nhận được xác định trên cơ sở tỷ giá hối đoái hiện hành được qui định trong Hướng dẫn Chuyển đổi. Lãi suất áp dụng cho số dư chưa rút ra được chuyển đổi sau đó được rút ra và còn nợ sẽ là lãi suất thả nổi áp dụng cho đồng tiền được chấp thuận (do Bên vay lựa chọn). Giá trị chuyển đổi một phần sẽ được áp dụng theo tỷ lệ đối với toàn bộ các thời gian đáo hạn của khoản vay.

Chuyển đổi tiền tệ đối với phần vay chưa trả

Trong chuyển đổi tiền tệ đối với phần vay chưa trả, lãi suất áp dụng cho phần vay chưa trả được chuyển đổi có thể là lãi suất thả nổi hoặc lãi suất cố định áp dụng đối với đồng tiền được chấp thuận. Điều kiện của việc chuyển đổi tiền tệ sẽ phản ánh chi phí giao dịch tự bảo hiểm tiền tệ của ADB, bao gồm cả tỷ giá hối đoái được sử dụng thực tế trong giao dịch.

Đối với các khoản vay LBL hiện tại đã giải ngân toàn bộ và chưa trả, ADB đưa ra một lựa chọn chuyển đổi tiền tệ sử dụng để tính khoản vay thành đồng nội tệ,⁷ với điều kiện tùy thuộc vào khả năng của ADB có thể tham gia vào các thỏa thuận tự bảo hiểm thích hợp trên thị trường của đồng nội tệ đó. Lý giải cho việc đưa ra những lựa chọn chuyển đổi tiền tệ như vậy là nhằm giảm hoặc loại bỏ tình trạng mất cân đối giữa hai đồng tiền có thể xảy ra khi doanh thu của Bên vay được tính theo đồng nội tệ trong khi nghĩa vụ nợ gắn với nó được tính theo đồng ngoại tệ.

Trong nhiều trường hợp, Bên vay có thể muốn một sự chuyển đổi tiền tệ đối với toàn bộ kỳ hạn còn lại của số tiền phải trả của khoản vay mà việc chuyển đổi được áp dụng. Nếu không có sẵn hoạt động hoán đổi tiền tệ dài hạn, kết hợp với các xem xét về nghĩa vụ nợ và tài sản không cho phép ADB đáp ứng những yêu cầu đó, đồng tiền tính toán sẽ được chuyển đổi ngược về đồng tiền ban đầu của khoản vay (nghĩa là đồng tiền trước khi tiến hành chuyển đổi) vào thời điểm kết thúc giao dịch tự bảo hiểm hoán đổi tiền tệ tương ứng (kết thúc giai đoạn chuyển đổi). Lãi suất cũng sẽ được chuyển lại về lãi suất ban đầu áp dụng với đồng tiền cho vay. Sẽ không thể biết được số tiền gốc còn lại tính bằng đồng tiền ban đầu trước thời điểm kết thúc giai đoạn chuyển đổi vì tính toán này phụ thuộc vào tỷ giá hối đoái thực tế tại thời điểm kết thúc

⁷ Các lựa chọn chuyển đổi đồng nội tệ cho các khoản vay LBL chỉ có thể có tùy trường hợp. Một mức phí hàng năm bằng 2 điểm cơ sở tính trên số tiền gốc chưa trả đã thực hiện giao dịch tự bảo hiểm sẽ được tính thêm.



giai đoạn chuyển đổi. Vì thế, Bên vay phải gánh chịu rủi ro tỷ giá hối đoái.

Thay đổi đặc điểm lãi suất của khoản vay LBL

Bên vay có thể yêu cầu tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay một sự chuyển đổi lãi suất để cố định hoặc thả nổi lãi suất. Họ cũng có thể thực hiện nghiệp vụ đặt trần lãi suất hoặc khoanh vùng lãi suất, nhưng tùy thuộc vào việc ADB có cơ hội liên quan trên thị trường hoán đổi hay không.

Nếu ADB không thể thực hiện một giao dịch thị trường cho toàn bộ kỳ hạn của khoản vay, lãi suất phải trả cho số tiền của khoản vay được đề nghị áp dụng chuyển đổi sẽ được chuyển lại về lãi suất ban đầu (tức là lãi suất trước khi chuyển đổi) vào thời điểm kết thúc giai đoạn chuyển đổi.

Chuyển đổi lãi suất đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi.

Bên vay có thể yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào việc chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ một khoản vay theo lãi suất thả nổi thành khoản vay theo lãi suất cố định. Khi tiến hành chuyển đổi, lãi suất sẽ được xác định trên cơ sở chi phí của giao dịch tự bảo hiểm trên thị trường hoán đổi.

Bên vay có thể muốn thỏa thuận việc cố định lãi suất thông qua một cơ chế cố định lãi suất. Nếu không, Bên vay sẽ chịu trách nhiệm quyết định khi nào thì yêu cầu ADB cố định lãi suất cho khoản vay của mình. Bên vay có thể hủy bỏ cơ chế cố định lãi suất như trên, nhưng phải là khi ADB chưa thực hiện các giao dịch thương mại cần áp dụng.

Chuyển đổi lãi suất đối với khoản vay theo lãi suất cố định

Bên vay có thể yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào việc chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ một khoản vay theo lãi suất cố định thành khoản vay theo lãi suất thả nổi. Khi tiến hành chuyển đổi, lãi suất sẽ được xác định trên cơ sở chi phí của giao dịch tự bảo hiểm tương ứng trên thị trường hoán đổi.

Đặt trần lãi suất và khoanh vùng lãi suất

Nếu Bên vay muốn giảm thiểu độ rủi ro của họ đối với biến động lãi suất nhưng không muốn xóa hoàn toàn độ rủi ro này, họ có thể mua lựa chọn đặt trần lãi suất hoặc khoanh vùng lãi suất.

Bảng 1: Phí giao dịch đối với các hoạt động chuyển đổi khoản vay (được tính theo tỷ lệ phần trăm của số tiền gốc liên quan)

Loại giao dịch	Phí chuyển đổi khoản vay ^a
Chuyển đổi tiền tệ	
Của số tiền vay chưa giải ngân	0.0625%
Của số tiền vay đã giải ngân	0.125%
Chuyển đổi đồng nội tệ	0.02% ^b
Chuyển đổi lãi suất	
Cố định lãi suất cho một phần hoặc toàn bộ kỳ hạn khoản vay đối với một phần hoặc toàn bộ phần vay chưa trả	Không tính phí
Các lần cố định/thả nổi lãi suất tiếp sau	0.0625%
Đặt trần lãi suất và khoanh vùng lãi suất	0.0625%

^a Phí chuyển đổi khoản vay được tính bằng tỷ lệ phần trăm của số tiền gốc liên quan và là mức phí thanh toán một lần vào thời điểm chuyển đổi, trừ trường hợp chuyển đổi đồng nội tệ

^b Đối với chuyển đổi đồng nội tệ, mức phí thường niên 0,02% của số tiền gốc chưa trả đã áp dụng tự bảo hiểm sẽ được tính cho Bên vay

Lựa chọn đặt trần lãi suất sẽ cho phép chi phí trả lãi của Bên vay được tính trên cơ sở lãi suất thả nổi, nhưng có sự bảo hiểm rằng lãi suất LIBOR cơ sở của Bên vay sẽ không bao giờ vượt quá trần lãi suất. Nếu lãi suất thả nổi vượt quá mức lãi suất trần tại bất kỳ ngày điều chỉnh lãi suất LIBOR nào, Bên vay sẽ thanh toán theo mức lãi suất trần. Giống như các hình thức bảo hiểm khác, một mức trần như vậy sẽ có giá của nó, gọi là mức phí và thông thường sẽ được trả trước. Mức phí được đưa ra dưới dạng một tỷ lệ phần trăm của số tiền vay còn nợ đang áp dụng trần lãi suất. Mức phí có thể được thanh toán bằng tiền mặt hoặc được vốn hóa nếu như có ngân sách để vốn hóa các khoản phí cho vay và tài khoản vay đang mở.

Lựa chọn khoanh vùng lãi suất đảm bảo rằng thanh toán lãi suất thả nổi của Bên vay luôn nằm trong một khoảng giới hạn nhất định. Lựa chọn này được sử dụng chủ yếu để giảm bớt mức phí thanh toán đối với lựa chọn đặt trần lãi suất. Theo đó, Bên vay không chỉ thanh toán phí thiết lập mức trần cho lãi suất thả nổi của mình mà còn thiết lập mức sàn (giới hạn chặn dưới). Mức phí Bên

Sản phẩm cho vay theo lãi suất LIBOR



vay phải thanh toán được cân đối với mức phí mà Bên vay nhận được.

Định giá việc chuyển đổi

Đối với tất cả các hoạt động chuyển đổi, đặt trần lãi suất và khoanh vùng lãi suất, ADB sẽ chuyển qua cho Bên vay các mức lãi hoặc chi phí đang phổ biến của hoạt động tự bảo hiểm tương ứng tại thời điểm tiến hành chuyển đổi. Thêm vào đó, một mức phí giao dịch từ 0,0625% đến 0,125% của tổng số tiền gốc liên quan sẽ được áp dụng. Bảng 1 tóm tắt các mức phí giao dịch hiện tại. Các mức phí này có thể thay đổi trong thời hạn của khoản vay.

Lựa chọn của Bên vay đối với điều kiện tài chính của khoản vay

Bên vay có thể tập trung vào ba điều kiện chính của khoản vay, ba điều kiện này là trung tâm của chiến lược quản lý nợ nước ngoài:

- Đồng tiền
- Cơ sở lãi suất
- Điều kiện thanh toán nợ

Khoản vay LBL cho phép Bên vay thiết kế dòng tiền của khoản vay phù hợp với dự án của họ hoặc với toàn bộ nhu cầu quản lý nợ của họ. Ví dụ, Bên vay cần làm quen với các đặc điểm của sản phẩm cho vay LBL càng sớm càng tốt trong chu trình của dự án. Bên vay cần xem xét các lựa chọn có thể của điều kiện cho vay khi chuẩn bị dự án và phân tích kỹ các lợi thế và rủi ro trước khi thẩm định dự án.

Mặc dù các cán bộ của ADB không được phép đề xuất lựa chọn cho vay hoặc quyết định thay cho Bên vay, nhưng họ có thể giới thiệu các lựa chọn thay thế trong gói cho vay LBL mới, cũng như hỗ trợ đánh giá khả năng của các rủi ro đi kèm với chúng.



Sản phẩm cho vay bằng đồng nội tệ

Cơ sở của sản phẩm cho vay bằng đồng nội tệ

Khi Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đưa ra sản phẩm cho vay theo lãi suất chào bán liên ngân hàng Luân Đôn (LIBOR) vào năm 2001, ADB đã đáp ứng lại nhu cầu phát triển của Bên vay. ADB cung cấp một sản phẩm dựa trên những thước đo thị trường minh bạch, đem lại sự linh hoạt đáng kể để biến đổi sản phẩm phù hợp với các yêu cầu thực tế của một dự án cụ thể và cho phép ADB đóng vai trò trung gian với những điều kiện vay tốt nhất có thể.

Do sản phẩm LBL có mục tiêu chủ yếu là hướng đến Bên vay thuộc khu vực nhà nước và những Bên vay ngoài khu vực nhà nước có khả năng hấp thu hoặc tự bảo hiểm các rủi ro ngoại hối, một số Bên vay đã yêu cầu ADB cân nhắc việc đưa ra một sản phẩm cho vay bằng đồng nội tệ (LCL). Những Bên vay đưa ra yêu cầu bao gồm những tổ chức mà phần lớn doanh thu của họ là bằng đồng nội tệ và không thể quản lý hoặc bảo hiểm rủi ro tiền tệ đi kèm với khoản vay ngoại tệ.

Ban Giám đốc Điều hành của ADB đã phê duyệt khoản vay LCL đầu tiên vào năm 2003 cho Bên vay ngoài khu vực nhà nước. Kể từ thời điểm đó, một số Bên vay thuộc khu vực nhà nước cũng thể hiện mối quan tâm đến việc được vay bằng đồng nội tệ từ ADB. Để đáp lại nhu cầu phát triển này, vào tháng 8 năm 2005, Ban Giám đốc điều hành của ADB đã phê duyệt việc đưa ra sản phẩm cho vay LCL, được cung cấp cho cả Bên vay thuộc khu vực nhà nước và Bên vay ngoài khu vực nhà nước đối với một số đồng tiền nhất định.

ADB hướng đến mục tiêu giúp giảm bớt sự mất cân đối tiền tệ tại các nước thành viên đang phát triển của mình thông qua việc phát triển các khoản vay LCL trong sự phối hợp chặt chẽ với khu vực tài chính của nước đi vay để bổ sung và làm xúc tác cho các nguồn tài chính trong nước. Sự mất cân đối tiền tệ đã từng là một trong những nguyên nhân quan trọng trong các cuộc khủng hoảng tài chính trước đây (Hộp 1).

Hộp 1: Giảm bớt sự mất cân đối tiền tệ tại các nền kinh tế mới nổi

Cho đến thập niên 90, sự mất cân đối tiền tệ chưa đóng vai trò rõ rệt như một nhân tố giải thích trong các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế và chu kỳ kinh doanh. Quan điểm này đã thay đổi kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á vào năm 1997 và các cuộc khủng hoảng khác tại các thị trường mới nổi trong một thập kỷ qua. Các nghiên cứu kinh tế quan trọng đã được tiến hành kể từ sau những cuộc khủng hoảng đó. Các nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tế đã cho thấy có mối liên hệ nhân quả chặt chẽ giữa các khoản nợ bằng đồng ngoại tệ có khối lượng lớn và tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Kể từ cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, các nền kinh tế mới nổi đã phát triển thị trường vốn trong nước của mình và giảm sự phụ thuộc của họ vào vay nợ nước ngoài. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển của mình phát triển các thị trường tài chính trong nước. Vì thế, đối với ADB, việc cung cấp các khoản vay bằng đồng nội tệ là một hệ quả hợp lý của mục tiêu phát triển các thị trường tài chính trong nước và giúp các nước thành viên đang phát triển giảm dần hoặc xóa bỏ sự mất cân đối tiền tệ trong nền kinh tế.



Thêm vào đó, các hoạt động huy động vốn bằng đồng nội tệ của ADB có thể đem lại lợi ích quan trọng cho các thị trường vốn trong nước của các nước đang phát triển. Trên thị trường vốn quốc tế, ADB được biết đến như một tổ chức cho vay sáng tạo đã mở ra những thị trường mới, đưa ra những công cụ tài chính mới và lấp khoảng trống quan trọng giữa khu vực cho vay với khu vực đầu tư. ADB có thể đóng vai trò tương tự trong việc phát triển thị trường vốn trong nước thông qua việc (i) tuân thủ những nghiệp vụ tốt nhất khi phát hành các trái phiếu bằng đồng nội tệ; (ii) đề ra những chuẩn mới; (iii) cung cấp những giao dịch kiểu mẫu thông qua việc chuẩn bị hồ sơ và thực hiện; (iv) kéo dài đường cong sinh lợi; (v) đưa ra những cải tiến đối với các công cụ tài chính có thể sử dụng trên các thị trường vốn trong nước; (vi) nâng cao tính thanh khoản trên các thị trường hoán đổi; (vii) đem lại cơ hội đa dạng hóa đáng kể cho các nhà đầu tư là tổ chức trong nước, chẳng hạn như các công ty bảo hiểm và các quỹ lương hưu (Hộp 2).

Bên vay đủ điều kiện

ADB chỉ có thể cung cấp sản phẩm cho vay LCL tại một số nước thành viên đang phát triển khi ADB đã đảm bảo có được tất cả các phê duyệt liên quan để tiếp cận với thị trường vốn trong nước.

Vụ Tài chính của ADB sẽ thông báo với Bên vay có mối quan tâm về thực trạng của việc phê duyệt theo quy định và các điều kiện của việc cho vay bằng đồng nội tệ đối với một thị trường cụ thể.

Hộp 2:

Đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn trong nước

Các nhà nghiên cứu đã tìm thấy những bằng chứng thực tiễn về mối quan hệ tương quan giữa sự phát triển của thị trường vốn trong nước với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tương tự, các tổ chức đánh giá tín nhiệm đã lưu ý rằng các chính phủ có thể nâng cao độ tín nhiệm của mình bằng việc phát triển các thị trường vốn trong nước và giảm sự phụ thuộc vào vay nợ nước ngoài.

Thông qua việc tham gia tích cực vào thị trường vốn trong nước, ADB cũng có thể đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn trong nước. Chẳng hạn như việc phát hành trái phiếu, ADB thường có tác động “phá băng” tích cực, mở cửa thị trường nội địa cho các tổ chức cho vay và nhà đầu tư quốc tế. Thêm vào đó, việc phát hành trái phiếu ADB có độ tín nhiệm cao góp phần đa dạng hóa lợi ích của nhà đầu tư trong nước, những người thường dễ chịu tác động của những rủi ro về tài chính và kinh tế trong nước. Cuối cùng, các trái phiếu ADB có thể giúp phát triển giới hạn thị trường dài hơn và giúp thiết lập hoặc củng cố các thị trường hoán đổi đồng nội tệ.

Những Bên vay đủ điều kiện bao gồm Bên vay ngoài khu vực nhà nước và một số tổ chức thuộc khu vực nhà nước. Theo Sáng kiến Hiệu quả và Cải tiến của ADB được Ban Giám đốc điều hành phê duyệt vào tháng 8 năm 2005, ADB sẽ có thể cung cấp trực tiếp các khoản vay cho Bên vay trực thuộc nhà nước, chẳng hạn như các chính quyền địa phương và các doanh nghiệp nhà nước.

Các đặc điểm chính của sản phẩm cho vay bằng đồng nội tệ

Phương thức huy động vốn của ADB

Trong việc huy động vốn bằng đồng nội tệ, ADB tuân theo hai phương thức tiếp cận sau: (i) huy động vốn giáp lưng, nghĩa là huy động các nguồn tài chính bằng đồng nội tệ để tài trợ toàn bộ cho một dự án cụ thể; (ii) gây quỹ, trong đó ADB duy trì một quỹ thanh khoản bằng một đồng nội tệ nhất định. Vụ Tài chính của ADB sẽ thông báo với Bên vay những đồng tiền nào ADB đã xây dựng quỹ đồng nội tệ. Tại thời điểm hiện tại, ADB đã xây dựng quỹ đồng nội tệ đối với đồng ru-pi Ấn Độ và đồng nhân dân tệ Trung Quốc và đã lựa chọn những chuẩn lãi suất thả nổi phù hợp cho mỗi đồng tiền này.

ADB có thể huy động nguồn vốn bằng đồng nội tệ chủ yếu theo hai cách: (i) phát hành trái phiếu bằng đồng nội tệ; (ii) tham gia một giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo (CCS) với một đối tác thương mại trên thị trường có hoạt động giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo. Việc ADB quyết định huy động vốn nội tệ thông qua trái phiếu hay qua giao dịch CCS sẽ phụ thuộc chủ yếu vào sự cân nhắc về chi phí. Đối với huy động vốn giáp lưng, Vụ Tài chính của ADB sẽ phối hợp với Bên vay để tìm được nguồn cấp vốn có chi phí hiệu quả nhất nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu của dự án.

Định giá

ADB hướng đến mục tiêu định giá sản phẩm LCL của mình theo các nguyên tắc định giá minh bạch. Việc định giá được dựa trên các thước đo sau:

Lãi suất chi phí cơ sở của ADB: Lãi suất chi phí cơ sở phụ thuộc vào việc huy động vốn bằng đồng nội tệ sử dụng phương thức huy động vốn giáp lưng hay gây quỹ. Đối với huy động vốn giáp lưng, lãi suất chi phí cơ sở bao gồm chi phí cho giao dịch huy động vốn của ADB được thực hiện để tài trợ cho một khoản vay cụ thể. Đối với gây quỹ, lãi suất chi phí cơ sở dựa trên chuẩn lãi suất thả nổi của đồng nội tệ (tương đương với lãi suất LIBOR).



Cơ sở lãi suất: Tất cả các khoản vay LCL ban đầu sẽ có lãi suất thả nổi cho đến khi Bên vay yêu cầu cố định lãi suất. Đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay sẽ thay đổi dựa trên chuẩn đồng nội tệ cơ bản. Đối với khoản vay có lãi suất cố định, lãi suất cho vay sẽ dựa trên hoán đổi tương đương của lãi suất chi phí cơ sở của ADB, với giá trị được tính tại thời điểm cố định lãi suất tương ứng với kỳ hạn và lịch trình trả nợ của khoản giải ngân. Việc cố định lãi suất tùy thuộc vào khả năng của ADB có thể tham gia vào các giao dịch tự bảo hiểm trên thị trường trong nước hay không.

Chênh lệch thực tế theo thỏa thuận: Chênh lệch thực tế theo thỏa thuận tuân theo các nguyên tắc tương tự như các nguyên tắc được áp dụng cho sản phẩm cho vay LBL của ADB. Đối với các khoản vay được chính phủ bảo lãnh, chênh lệch thực tế theo thỏa thuận mà ADB thường áp dụng là 20 điểm cơ sở một năm. Đối với các khoản vay dành cho khu vực ngoài nhà nước, việc định giá dựa trên rủi ro được sử dụng để xác định chênh lệch thực tế theo thỏa thuận và được đàm phán riêng rẽ đối với mỗi khoản vay. Khi xác định chênh lệch thực tế theo thỏa thuận cho những khoản vay này, các thỏa thuận đảm bảo, các mức độ định giá theo thị trường và các nhân tố rủi ro tín dụng đối với một khoản vay cụ thể là những vấn đề cần phải xem xét đến.

Phí quản lý: Các khoản vay dành cho chính phủ sẽ không bị áp dụng phí quản lý. Đối với các khoản vay dành cho khu vực ngoài nhà nước, phí quản lý tùy thuộc vào từng khoản vay cụ thể, thông thường nằm trong khoảng từ 1% đến 1,5% số tiền cho vay hoặc ít hơn nếu tổng thu nhập từ dự án có thể bù đắp được khoản phí này.

Phí cam kết: Phí cam kết đối với các khoản vay bằng đồng nội tệ dành cho các chương trình hoặc dự án của khu vực nhà nước là một mức phí đồng nhất bằng 15 điểm cơ sở áp dụng cho số dư chưa giải ngân của khoản vay. Đối với các khoản vay dành cho khu vực ngoài nhà nước, phí cam kết tùy thuộc vào từng khoản vay cụ thể, thông thường nằm trong khoảng từ 50 đến 75 điểm cơ sở của số dư chưa giải ngân của khoản vay.

Trả trước và hủy bỏ

Bên vay được phép trả trước hạn một phần hoặc toàn bộ số dư đã được giải ngân và còn nợ trong thời hạn của khoản vay bằng cách thông báo cho ADB bằng văn bản căn cứ theo thời hạn thông báo trả trước có liên quan được qui định trong hiệp định cho vay. Trả trước một phần được áp dụng cho lịch trình thanh toán nợ theo thứ tự đảo ngược với kỳ đáo hạn, theo đó kỳ đáo hạn sau cùng sẽ được thanh toán trước tiên. Thêm vào đó, trả trước chỉ có thể được thực hiện sau khi khoản vay đã

được giải ngân toàn bộ và tài khoản giải ngân của khoản vay đã được đóng lại.

Tuy nhiên, sẽ có phí trả trước được áp dụng căn cứ theo chi phí, nếu có, mà ADB phải chịu do hậu quả của việc trả trước đối với thời hạn còn lại của khoản vay được trả trước. Nếu một khoản vay theo lãi suất cố định được trả trước và các giao dịch tự bảo hiểm tương ứng bị hủy bỏ, Bên vay sẽ phải chịu chi phí gỡ bỏ giao dịch tự bảo hiểm nếu có. Phí trả trước sẽ không áp dụng đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi sử dụng phương thức huy động vốn từ quỹ nếu việc trả trước được thực hiện vào ngày trả lãi.

Bên vay được phép hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần của số dư chưa giải ngân trước khi tài khoản vay được đóng lại. Nếu ADB sử dụng phương thức huy động vốn từ quỹ, sẽ không áp dụng phí hủy. Đối với phương thức huy động vốn giáp lưng, nếu ADB đã đồng ý với Bên vay để huy động trước vốn cho nhu cầu về đồng nội tệ của một khoản vay cụ thể nhưng Bên vay sau đó lại quyết định hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ khoản vay, phí hủy bỏ có thể được áp dụng để bồi hoàn cho ADB các chi phí phát sinh do hậu quả của việc hủy bỏ.

Phí trả trước và phí hủy bỏ cũng như các nguyên tắc tính toán chúng được thể hiện trong hồ sơ cho vay để đảm bảo sự minh bạch hoàn toàn đối với Bên vay.

Giảm trừ và phụ phí

Giảm trừ và phụ phí áp dụng cho các khoản vay nhà nước được huy động vốn theo phương thức sử dụng quỹ. Chúng được tính toán dựa trên chi phí huy động vốn của ADB so với chuẩn lãi suất thả nổi trong nước. Ví dụ, biên chi phí huy động vốn thực tế dưới chuẩn sẽ được hoàn trả cho Bên vay thông qua một khoản giảm trừ, và biên chi phí huy động vốn vượt chuẩn sẽ được thu từ Bên vay thông qua một khoản phụ phí. Nguyên tắc này đồng nhất với phương thức định giá đối với sản phẩm cho vay LBL của ADB và duy trì nguyên tắc định giá để chuyển chi phí một cách tự động.

Các lựa chọn chuyển đổi lãi suất đối với khoản vay bằng đồng nội tệ

Bên vay được phép thay đổi cơ sở lãi suất của một khoản vay bằng đồng nội tệ tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay bằng cách yêu cầu chuyển đổi lãi suất để cố định hoặc thả nổi lãi suất, với điều kiện là ADB có cơ hội để thực hiện giao dịch hoán đổi có liên quan trên thị trường nội địa. Các điều khoản và điều kiện mà ADB có thể đạt được thông qua thực hiện các giao dịch tái bảo hiểm cần thiết sẽ được chuyển qua cho Bên vay, cộng thêm với một mức phí giao dịch bằng 0,0625%, một mức phí cũng giống như mức phí áp dụng cho những giao dịch này của khoản vay LBL, ngoại trừ việc lần chuyển đổi lãi suất đầu tiên sẽ không bị tính phí.



Các khoản vay bằng đồng nội tệ trong thực tiễn: Hai trường hợp điển hình

Điển hình 1

Ấn Độ: Sử dụng doanh thu từ trái phiếu của ADB bằng đồng ru-pi để tài trợ cho đường dây truyền tải điện

Khi Công ty trách nhiệm hữu hạn truyền tải điện Powerlinks, một công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước của Ấn Độ được thành lập bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn điện Tata và Tổng công ty điện lưới Ấn Độ, dự kiến xây dựng một đường truyền tải điện dài khoảng 1.150 km từ Siliguri thuộc bang Tây Bengal đến Mandaula gần Delhi, công ty đã yêu cầu Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cung cấp một khoản vay theo lãi suất cố định bằng đồng ru-pi Ấn Độ. ADB đã đề xuất một khoản vay bằng đồng ru-pi có trị giá tương đương lên đến khoảng 70 triệu USD khi thấy rằng toàn bộ doanh thu của dự án được tính bằng đồng nội tệ và công ty muốn cân đối số tiền trong nghĩa vụ nợ của mình với số tiền trong tài sản của mình.

Căn cứ trên nhu cầu vay vốn bằng đồng ru-pi của Powerlinks và những Bên vay khác của Ấn Độ, tháng 2 năm 2004, ADB đã quyết định phát hành lần đầu tiên trái phiếu bằng đồng ru-pi có tổng giá trị số tiền gốc là 5 tỷ ru-pi (tương đương khoảng 110 triệu USD) với lãi suất trái phiếu là 5,4%/năm và kỳ hạn là 10 năm. Trái phiếu phát hành có lãi suất cao hơn 17 điểm cơ sở so với lãi suất của trái phiếu chính phủ tương đương và ghi nhiều dấu ấn đầu tiên trên thị trường vốn Ấn Độ: trái phiếu đầu tiên được phát hành bởi một tổ chức nước ngoài, trái phiếu siêu quốc gia đầu tiên, và trái phiếu phát hành đầu tiên được đánh giá tín nhiệm hạng AAA bởi Fitch, Standard & Poors và Tổ chức dịch vụ nhà đầu tư của Moody.

Nguồn thu từ việc phát hành trái phiếu bằng đồng ru-pi của ADB được sử dụng để ADB tài trợ cho khoản vay bằng đồng nội tệ theo lãi suất cố định có kỳ hạn 15 năm dành cho Powerlinks, và theo cách đó đảm bảo nguồn vốn vay bằng đồng nội tệ theo lãi suất cố định với kỳ hạn dài rất cần thiết cho các dự án cơ sở hạ tầng tại Ấn Độ.

Điển hình 2

Phi-líp-pin: ADB cấp vốn bằng nội tệ để giải quyết các khoản cho vay và tài sản không hiệu quả

Để giải quyết vấn đề các khoản cho vay không hiệu quả (NPL), trong vòng 2 năm qua một số tổ chức tài chính của Phi-líp-pin đã bán một phần đáng kể những khoản cho vay không hiệu quả của mình. Trong một cuộc đấu giá các khoản cho vay không hiệu quả vào tháng 7 năm 2005, ngân hàng Bayrische Hypo và Vereinbank (VHB) đã trúng thầu mua một danh mục các khoản cho vay không hiệu quả của ngân hàng PCI Equitable. Do các khoản cho vay không hiệu quả được đấu giá hoàn toàn là các khoản cho vay trong nước và được tính bằng đồng pê-sô Phi-líp-pin, HVB đã đề nghị Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cung cấp một khoản vay bằng đồng nội tệ để tài trợ một phần cho giao dịch mua bán này. Do ADB không có quỹ thanh khoản bằng đồng pê-sô, việc huy động vốn cho khoản vay được thu xếp thông qua một "thỏa thuận giáp lưng" trong đó ADB huy động lượng nội tệ cần thiết thông qua phương thức hoán đổi tiền tệ chéo với một đối tác thương mại.

Phương thức huy động vốn qua hoán đổi tiền tệ chéo đem lại một cơ chế linh hoạt đáp ứng được yêu cầu của Bên vay: một khoản vay theo lãi suất thả nổi có kỳ hạn 3 năm căn cứ trên chuẩn lãi suất thả nổi trong nước và được tính bằng đồng nội tệ. Thông qua việc cung cấp khoản vay bằng đồng nội tệ này, ADB cho phép Bên vay tiếp cận với nguồn tài chính cho giao dịch mua bán của mình và cân đối được giữa số tiền trong nghĩa vụ nợ với giá trị tài sản được mua.



Các sản phẩm quản lý nợ

Được Ban Giám đốc Điều hành của ADB phê duyệt vào tháng 11 năm 2006, ADB hiện đang cung cấp cho các khách hàng nhà nước (bao gồm cả các khách hàng được nhà nước bảo lãnh) các sản phẩm quản lý nợ cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba của họ. Nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba dùng để chỉ các khoản vay của các khách hàng nhà nước từ các tổ chức và đơn vị tài chính khác không phải là ADB, bao gồm cả các khoản vay từ các tổ chức tài chính thương mại, các trái phiếu phát hành chưa trả nợ, hoặc các khoản vay song phương. Trên cơ sở những căn cứ hợp lý và một khuôn khổ quản lý nợ hiện hành, các khách hàng nhà nước có thể sử dụng những sản phẩm quản lý nợ này để tối ưu hóa chiến lược quản lý nợ của mình.

Các sản phẩm quản lý nợ đang được cung cấp bao gồm:

- Hoán đổi lãi suất
- Hoán đổi tiền tệ chéo
- Hoán đổi nội tệ (chuyển một nghĩa vụ nợ tính bằng ngoại tệ sang một nghĩa vụ nợ tính bằng nội tệ; hiện tại chỉ được cung cấp tại một số quốc gia).

Bối cảnh

Trong vòng một thập kỷ qua, Bên vay thuộc khu vực nhà nước tại các nước thành viên đang phát triển (DMC) đã thu được nhiều kinh nghiệm hơn trong việc quản lý các danh mục nợ của mình. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận các công cụ quan trọng trong quản lý rủi ro không phải lúc

nào cũng tương xứng với những cải thiện trong năng lực quản lý danh mục nợ nhà nước. Ví dụ như khả năng tiếp cận với các công cụ quản lý rủi ro của nhiều nước thành viên đang phát triển chỉ giới hạn ở các nghiệp vụ hoán đổi ngắn hạn hoặc các nghiệp vụ hoán đổi với những yêu cầu thể chấp ngặt nghèo kèm theo.

Các sản phẩm quản lý nợ của ADB được đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề trong tiếp cận thị trường hoán đổi của các nước thành viên đang phát triển, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho những nỗ lực quản lý nợ theo những thực tiễn tốt nhất. Hoạt động như một tổ chức trung gian trên thị trường tài chính, ADB sẽ đứng giữa các tổ chức tài chính của thị trường và các khách hàng là nước thành viên đang phát triển, có những hợp đồng tài chính riêng rẽ với mỗi bên. Mức định giá đạt được trong giao dịch trên thị trường của ADB sẽ được chuyển trực tiếp sang cho khách hàng là nước thành viên đang phát triển. Khách hàng là nước thành viên đang phát triển sẽ có được nhiều lợi ích từ vai trò trung gian thị trường của ADB. Trước tiên, trên cơ sở nguyên tắc chuyển qua chi phí, các khách hàng là nước thành viên đang phát triển có thể đạt được mức định giá giao dịch thuận lợi hơn đối với các giao dịch hoán đổi, cũng như có được kỳ hạn dài hơn vì các mức định giá và kỳ hạn đó phản ánh mức độ đánh giá tín nhiệm dành cho ADB. Thứ hai, các khách hàng là nước thành viên đang phát triển sẽ hưởng lợi từ các kinh nghiệm thực hiện giao dịch của ADB, kiến thức về các phương pháp định giá phái sinh, cũng như quan hệ rộng rãi với các tổ chức tài chính lớn mà qua đó ADB có thể đề nghị bỏ thầu giao dịch. Cuối cùng, sử dụng ADB như một tổ chức trung gian cũng có



thể giúp các khách hàng là nước thành viên đang phát triển có những nguồn tín dụng thường xuyên có giá trị từ các tổ chức ngoài nhà nước.

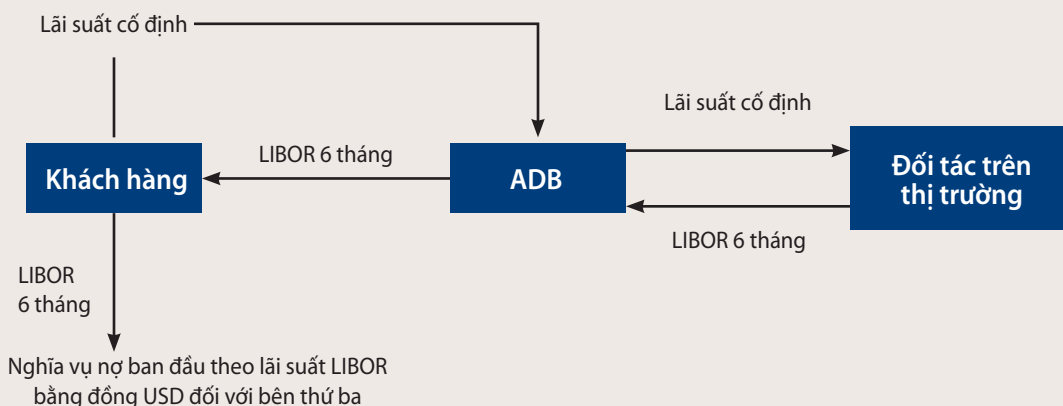
Hoán đổi lãi suất cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba

Các khách hàng có thể sử dụng các sản phẩm hoán đổi lãi suất của ADB để quản lý các rủi ro lãi suất trong các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba của họ hoặc để sửa đổi độ nhạy cảm với lãi suất trong danh mục các khoản nợ

nước ngoài của họ thông qua việc chuyển đổi cơ sở lãi suất của một hay nhiều khoản vay đối với bên thứ ba. Hoán đổi lãi suất cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba có thể là từ lãi suất thả nổi sang lãi suất cố định và ngược lại.

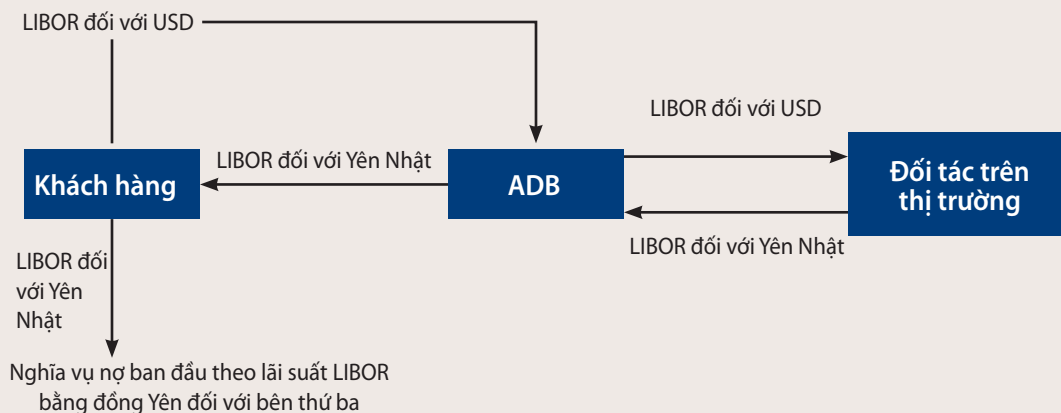
Ví dụ, các nước thành viên đang phát triển có thể muốn cố định lãi suất của một khoản vay từ bên thứ ba, từ đó khoản vay sẽ không chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro về lãi suất trong tương lai. Trong một số trường hợp khác, các nước thành viên đang phát triển có thể đạt được mục tiêu sử dụng kết hợp các khoản vay theo lãi suất cố định và các khoản vay theo lãi suất thả nổi trong danh mục toàn bộ các khoản nợ nước ngoài của mình bằng

Hình 1: Ví dụ về hoán đổi lãi suất cho nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba



LIBOR = lãi suất chào bán liên ngân hàng Luân Đôn.

Hình 2: Ví dụ về hoán đổi tiền tệ chéo cho nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba



LIBOR = lãi suất chào bán liên ngân hàng Luân Đôn.



cách điều chỉnh các khoản vay theo lãi suất cố định thông qua các giao dịch hoán đổi lãi suất.

Hình 1 cung cấp một ví dụ về cách thức một khách hàng có thể chuyển một nghĩa vụ nợ ban đầu bằng đồng USD có lãi suất thả nổi (LIBOR) đối với một bên thứ ba thành một nghĩa vụ nợ bằng đồng USD có lãi suất cố định thông qua việc thực hiện một giao dịch hoán đổi lãi suất phù hợp với ADB. ADB sẽ bù trừ những rủi ro lãi suất đi kèm với giao dịch hoán đổi này bằng cách tham gia vào một giao dịch hoán đổi bù trừ hoàn toàn với một đối tác trên thị trường.

Hoán đổi tiền tệ chéo cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba

Giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo có thể thay đổi đồng tiền của các khoản nợ cụ thể, điều chỉnh cơ cấu tiền tệ trong danh mục nợ của chính phủ nước thành viên đang phát triển để xóa bỏ sự mất cân đối tiền tệ hoặc giúp chính phủ đạt được các mục tiêu thay đổi về cơ cấu tiền tệ.

Chẳng hạn như một nước thành viên đang phát triển có thể có nguy cơ rủi ro quá mức đối với một số loại tiền tệ do đã vay nhiều khoản vay bằng những loại tiền tệ đó. Thông qua việc sử dụng giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba của ADB, các nước thành viên đang phát triển sẽ có thể điều chỉnh mục tiêu gộp lẫn các loại tiền tệ trong danh mục nợ của mình.

Hình 2 cung cấp một ví dụ về cách thức một khách hàng có thể chuyển một nghĩa vụ nợ ban đầu bằng đồng yên đối với một bên thứ ba sang một nghĩa vụ nợ bằng đồng USD thông qua việc tham gia vào giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo phù hợp với ADB. ADB sẽ bù trừ rủi ro tiền tệ đi kèm với giao dịch hoán đổi này bằng cách tham gia vào một giao dịch hoán đổi bù trừ hoàn toàn với một đối tác trên thị trường.

Định giá các sản phẩm quản lý nợ cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba

Bảng 2: Các sản phẩm quản lý nợ cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba của ADB – Bảng phí giao dịch (được thể hiện dưới tỷ lệ phần trăm cho mỗi năm trên tổng số tiền gốc được tự bảo hiểm)

Hình thức giao dịch	Phí giao dịch
Hoán đổi lãi suất	0.02%
Hoán đổi tiền tệ chéo	0.05%

Quy trình sử dụng các sản phẩm quản lý nợ

Cách thức tiến hành sử dụng các sản phẩm quản lý nợ cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba

1. Tham gia Hiệp định Phái sinh Tổng thể với ADB
2. Cung cấp cho ADB (và cập nhật thường xuyên) một danh sách các chữ ký của những người được ủy quyền ký tham gia vào giao dịch quản lý nợ của ADB
3. Nộp bản gốc đơn đề nghị sử dụng sản phẩm quản lý nợ. Đề nghị cần đề cập đến các căn cứ lý giải cho việc sử dụng các sản phẩm quản lý nợ của ADB, các điều kiện tự bảo hiểm được yêu cầu, và khoản vay cụ thể từ bên thứ ba cần được bảo hiểm. Mẫu đơn đề nghị có thể tải về từ địa chỉ www.adb.org/finance.
4. Sau khi nhận được đề nghị của khách hàng, ADB sẽ bắt đầu quy trình xem xét và phê duyệt đề nghị đó. Trong quá trình xét duyệt, ADB có thể liên hệ với khách hàng để có thêm thông tin hoặc giải thích. ADB bảo lưu quyền từ chối đề nghị bố trí giao dịch tự bảo hiểm này.
5. ADB sẽ nỗ lực thực hiện các nghiệp vụ tự bảo hiểm trong vòng 20 ngày theo lịch kể từ khi phê duyệt đề nghị của khách hàng. Các điều kiện cuối cùng của giao dịch tự bảo hiểm sẽ được chuyển cho khách hàng ngay sau khi thực hiện giao dịch. Khách hàng sẽ bị tính phí giao dịch tự bảo hiểm hàng năm.
6. Một xác nhận pháp lý bao gồm các điều kiện của giao dịch tự bảo hiểm sẽ được gửi cho khách hàng để lấy chữ ký.

Các xem xét pháp lý

Khách hàng muốn sử dụng các sản phẩm quản lý nợ của ADB cho các nghĩa vụ nợ đối với bên thứ ba cần phải tham gia một hiệp định phái sinh tổng thể với ADB. Hiệp định này cung cấp một khuôn khổ thỏa thuận giữa khách hàng và ADB. Khi hiệp định có hiệu lực, mỗi giao dịch quản lý nợ được thực hiện bởi khách hàng và ADB sẽ có một xác nhận pháp lý được lưu trong hồ sơ, xác nhận này sẽ là một phần trong hiệp định tổng thể.

Trước khi tham gia vào bất kỳ một hiệp định phái sinh nào như trên, ADB sẽ phối hợp với khách hàng để đảm bảo rằng chiến lược quản lý nợ của khách hàng đáp ứng những tiêu chuẩn thực tiễn tốt nhất và các quyết định quản lý nợ do ADB hỗ trợ được thực hiện như là một phần trong cách tiếp cận quản lý nợ toàn diện.



Bảng điều kiện

Sản phẩm cho vay theo lãi suất LIBOR và các lựa chọn chuyển đổi

16

Đặc điểm	Điều kiện cho vay
Đồng tiền	Euro, yên Nhật, đô-la Mỹ, một số loại tiền tệ khác mà ADB có thể đóng vai trò trung gian một cách hiệu quả
Kỳ hạn và lịch trình trả nợ	<p>Cho vay nhà nước: Các khoản cho vay mới sẽ được xây dựng trên cơ sở những điều kiện tiêu chuẩn hiện hành về thời gian ân hạn và kỳ hạn cuối.</p> <p>Tất cả Bên vay thuộc khu vực nhà nước đều có thể lựa chọn một trong hai phương thức trả nợ:</p> <p>Lịch trình trả nợ được ấn định tại thời điểm ký kết vay: Khoản vay sẽ có một thời gian ân hạn kèm theo một lịch trình trả nợ gốc được ấn định vào thời điểm ký kết vay. Tùy thuộc vào sự phê duyệt của ADB, Bên vay có thể chọn bất kỳ điều kiện nào trong các điều kiện trả nợ sau để cân đối với dự kiến dòng tiền thu nhập của mình theo cách thức mà Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) có thể chấp nhận được</p> <ul style="list-style-type: none">– Trả nợ hàng năm– Trả nợ các phần bằng nhau– Trả nợ một lần– Trả nợ được thiết lập theo nhu cầu riêng <p>Lịch trình trả nợ được căn cứ và giá trị giải ngân thực tế: Giá trị giải ngân lũy kế trong mỗi khoảng thời gian 6 tháng (các phần giải ngân) sẽ được trả theo một lịch trình bắt đầu từ kỳ lãi tiếp theo việc giải ngân. Thời gian ân hạn, kỳ hạn cuối và điều kiện trả nợ (chỉ áp dụng điều kiện trả nợ các phần bằng nhau) là giống nhau đối với tất cả các phần giải ngân.</p> <p>Cho vay trái quyền: Các khoản cho vay mới sẽ tiếp tục được căn cứ trên các nhu cầu của dự án để xác định thời gian ân hạn và kỳ hạn cuối. Các điều kiện trả nợ có thể là trả hàng năm hoặc theo phương thức thế chấp hoặc được thiết lập riêng để đáp ứng các nhu cầu của dự án theo cách thức mà ADB có thể chấp nhận được</p>



Đặc điểm	Điều kiện cho vay
Lãi suất cho vay thả nổi	Lãi suất cho vay bao gồm lãi suất cơ sở cộng thêm với một tỷ lệ chênh lệch được ấn định
a. Lãi suất chi phí cơ sở	Lãi suất chi phí cơ sở là lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng đối với đồng USD và đồng yên, và lãi suất chào bán liên ngân hàng Châu Âu (EURIBOR) kỳ hạn 6 tháng đối với đồng euro. Các lãi suất tham chiếu của các ngân hàng thương mại được công nhận sẽ được sử dụng tại các thị trường khác.
b. Chênh lệch thực tế theo thỏa thuận	<p>Bên vay thuộc khu vực nhà nước: Được ấn định tại thời điểm ký kết vay và được cố định trong suốt thời hạn của khoản vay. Hiện tại, chênh lệch thực tế theo thỏa thuận của ADB là 0,2%/năm.</p> <p>Các khoản cho vay trái quyền: Được ấn định khoảng 1 tháng trước khi ký kết vay, chênh lệch thực tế theo thỏa thuận được cố định trong suốt thời hạn của khoản vay và phụ thuộc vào kết quả đánh giá độ tín nhiệm và những rủi ro dự án của khoản vay.</p>
Lãi suất cho vay cố định với cơ chế	cố định lãi suất cụ thể
a. Lãi suất chi phí cơ sở	Tại thời điểm cố định lãi suất, lãi suất chi phí cơ sở sẽ là chi phí huy động vốn theo lãi suất cố định của ADB đối với kỳ hạn liên quan được ADB trả theo các giao dịch hoán đổi tự bảo hiểm liên quan.
b. Cơ chế cố định lãi suất	Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay, Bên vay có thể đề nghị ADB thực hiện một loạt các hoạt động cố định lãi suất, có thể (i) cố định theo kỳ hạn, nghĩa là các khoảng thời gian định kỳ nửa năm hoặc một năm; hoặc (ii) cố định theo giá trị, nghĩa là sau khi đã đạt được một giá trị giải ngân nhất định. Trước khi lãi suất được cố định, lãi suất cho vay sẽ là lãi suất thả nổi.
Lãi suất cho vay với các ngày điều chỉnh	<p>Đối với các khoản cho vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 6 tháng 1 lần vào ngày trả lãi của khoản vay.</p> <p>Ngày trả lãi sẽ là ngày 1 và ngày 15 của một tháng nào đó và cứ mỗi 6 tháng sau đó như được qui định tại hiệp định cho vay.</p>
Giảm trừ và phụ phí	<p>Cho vay nhà nước: ADB có thể giảm trừ hoặc thu thêm phụ phí nếu có thay đổi trong tương lai đối với chênh lệch ấn định và/hoặc biên chi phí huy động vốn của ADB đối với các lãi suất tham chiếu.</p> <p>Cho vay trái quyền: Không áp dụng.</p>
Các lựa chọn chuyển đổi khoản vay	Bên vay có thể thực hiện những lựa chọn này tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn vay
a. Chuyển đổi tiền tệ	<p>Số tiền chưa giải ngân: Toàn bộ hoặc một phần của số dư chưa giải ngân có thể được chuyển đổi sang một trong một số loại tiền tệ được lựa chọn.</p> <p>Số tiền đã giải ngân: Toàn bộ hoặc một phần của số dư giải ngân có thể được chuyển đổi sang một trong một số loại tiền tệ được lựa chọn và cho toàn bộ hoặc một phần của thời hạn còn lại của khoản vay. Kỳ hạn chuyển đổi không được dài hơn kỳ hạn còn lại của khoản vay hoặc phần kỳ hạn đang được tự bảo hiểm. Các kỳ hạn tối đa cho giao dịch tự bảo hiểm có thể còn bị giới hạn thêm bởi các kỳ hạn mà ADB có được trên các thị trường tài chính. Giao dịch chuyển đổi sẽ được thực hiện theo lãi suất hiện hành của thị trường.</p>
b. Chuyển đổi lãi suất	Lãi suất cho vay thả nổi đối với toàn bộ hoặc một phần số dư đã giải ngân có thể được chuyển đổi sang thành lãi suất cố định hoặc ngược lại cho toàn bộ hoặc một phần kỳ hạn còn lại của khoản vay. Kỳ hạn chuyển đổi không được dài hơn kỳ hạn còn lại của khoản vay hoặc phần kỳ hạn đang được tự bảo hiểm. Các kỳ hạn tối đa cho giao dịch tự bảo hiểm có thể còn bị giới hạn thêm bởi các kỳ hạn mà ADB có được trên các thị trường tài chính. Giao dịch chuyển đổi sẽ được thực hiện theo lãi suất hiện hành của thị trường.



Đặc điểm	Điều kiện cho vay
c. Đặt trần và khoanh vùng lãi suất	Có thể thực hiện mua lựa chọn đặt trần hoặc khoanh vùng lãi suất thả nổi với giá trị có thể lên tới toàn bộ số tiền đã giải ngân cho toàn bộ hoặc một phần kỳ hạn còn lại.
d. Hướng dẫn chuyển đổi	Việc chuyển đổi sẽ được thực hiện theo các thủ tục hiện hành của ADB tại thời điểm đề nghị chuyển đổi như được giải thích trong các hướng dẫn chuyển đổi. Tài liệu hướng dẫn quy định các thủ tục đối với việc đề nghị, chấp thuận và thực hiện chuyển đổi, thông tin về các giới hạn và hạn chế chuyển đổi, minh họa về chi phí tài chính của việc chuyển đổi và các mức phí giao dịch
Phí cam kết	Cho vay nhà nước: 15 điểm cơ sở trên toàn bộ số dư còn lại chưa giải ngân của khoản vay. Cho vay trái quyền: Đàm phán với Bên vay.
Phí quản lý	Cho vay nhà nước: Không áp dụng. Cho vay trái quyền: Đàm phán với Bên vay.
Phí giao dịch đối với các hoạt động chuyển đổi, hoạt động đặt trần và khoanh vùng lãi suất	
a. Chuyển đổi tiền tệ	Số tiền vay đã giải ngân: 0,125% của số tiền được giao dịch. Số tiền vay chưa giải ngân: 0,0625% của số tiền được giao dịch.
b. Chuyển đổi lãi suất	Không áp dụng phí đối với lần chuyển đổi đầu tiên được Bên vay thực hiện để chuyển đổi lãi suất thả nổi của khoản vay sang lãi suất cố định, cho một phần hoặc toàn bộ số tiền và kỳ hạn của khoản vay. Các lần hoán đổi lãi suất tiếp theo được thực hiện để đảo ngược việc chuyển đổi ban đầu, quay trở lại lãi suất thả nổi và sau đó chuyển đổi tiếp từ lãi suất thả nổi sang lãi suất cố định sẽ bị tính phí bằng 0,0625% của số tiền giao dịch.
c. Đặt trần và khoanh vùng lãi suất	0,0625% của số tiền giao dịch
Trả trước và hủy bỏ	Có thể trả trước một phần hoặc toàn bộ số dư đã giải ngân và còn nợ tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của khoản vay. Bên vay có thể hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ số dư chưa giải ngân của khoản vay trước khi tài khoản vay được đóng lại. Đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi, Bên vay có thể trả trước bất kỳ số tiền còn nợ nào tại ngày đến hạn trả lãi của khoản vay mà không phải thanh toán phí trả trước. Tuy nhiên, việc trả trước các khoản vay theo lãi suất thả nổi vào thời điểm không trùng với ngày đến hạn trả lãi sẽ phải thanh toán phí trả trước căn cứ trên chênh lệch nếu có giữa lãi suất mà theo đó khoản tiền trả trước thu được có thể được tái đầu tư và chi phí huy động vốn của ADB cho khoảng thời gian tới ngày đến hạn trả lãi tiếp theo. Trong trường hợp trả trước được thực hiện đối với khoản vay theo lãi suất cố định hoặc đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi có hoạt động chuyển đổi và các giao dịch tự bảo hiểm tương ứng phải bị hủy bỏ, Bên vay sẽ phải trả các chi phí, nếu có, liên quan đến việc hủy bỏ các giao dịch tự bảo hiểm này.
Thay thế đồng tiền	Trong những trường hợp hãn hữu, nếu gặp khó khăn khi huy động vốn bằng đồng tiền cho vay, ADB bảo lưu quyền được thay thế đồng tiền cho vay bằng một đồng tiền khác cho đến khi việc huy động vốn bằng đồng tiền cho vay ban đầu được phục hồi.



Bảng điều kiện

Dự án cho vay bằng đồng nội tệ đối với các khoản cho vay nhà nước

Đặc điểm	Điều kiện cho vay
Đồng tiền	Các khoản vay sẽ được cung cấp bằng một số đồng nội tệ nếu các điều kiện trên thị trường trong nước đem lại cơ hội phù hợp.
Kỳ hạn	Thời gian ân hạn và kỳ hạn cuối của khoản vay sẽ dựa trên nhu cầu của dự án và tùy thuộc vào các cơ hội huy động vốn phù hợp có được trên thị trường trong nước.
Lãi suất cho vay thả nổi	Ban đầu khoản vay sẽ có lãi suất thả nổi cho đến khi Bên vay đề nghị áp dụng lãi suất cố định. Đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay sẽ bao gồm lãi suất chi phí cơ sở cộng thêm với chênh lệch. Lãi suất chi phí cơ sở đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi sẽ được dựa trên chuẩn lãi suất thả nổi trên thị trường trong nước. Chênh lệch sẽ là chênh lệch thực tế hiện hành theo thỏa thuận tại thời điểm ký kết vay. Chênh lệch thực tế theo thỏa thuận hiện tại là 0,2%/năm.
Lãi suất cho vay cố định	Tại thời điểm cố định lãi suất, chi phí cơ sở sẽ là chi phí huy động vốn theo lãi suất cố định của ADB đối với kỳ hạn liên quan mà ADB thanh toán theo giao dịch hoán đổi tự bảo hiểm liên quan.
Ngày điều chỉnh lãi suất cho vay	Đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay sẽ được điểm chỉnh căn cứ theo các điều kiện cụ thể trong hiệp định vay.
Giảm trừ và phụ phí	Giảm trừ và phụ phí sẽ áp dụng trong trường hợp khoản cho vay nhà nước được huy động vốn theo phương thức huy động từ quỹ.
Các lựa chọn chuyển đổi khoản vay	Lãi suất thả nổi đối với toàn bộ hoặc một phần của số dư đã giải ngân có thể được chuyển đổi sang lãi suất cố định hoặc ngược lại cho toàn bộ hoặc một phần kỳ hạn còn lại của khoản vay nếu ADB có thể thực hiện được những giao dịch tự bảo hiểm tương ứng trên thị trường trong nước. Việc chuyển đổi sẽ được thực hiện theo lãi suất hiện hành của thị trường.
Phí cam kết	Một mức phí thống nhất bằng 15 điểm cơ sở cho số dư chưa giải ngân của khoản vay.
Phí giao dịch	Không tính phí đối với lần chuyển đổi lãi suất đầu tiên mà Bên vay thực hiện. Các lần hoán đổi lãi suất tiếp theo sẽ bị tính phí giao dịch bằng 0,0625% của giá trị giao dịch.



Đặc điểm	Điều kiện cho vay
Trả trước và hủy bỏ	<p>Đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi, Bên vay có thể trả trước bất kỳ số tiền còn nợ nào tại ngày đến hạn trả lãi của khoản vay thông qua việc thông báo với ADB bằng văn bản theo thời hạn thông báo trả trước có liên quan được qui định trong hiệp định vay. Tuy nhiên, phí trả trước sẽ được tính căn cứ trên sự chênh lệch nếu có giữa lãi suất mà theo đó khoản tiền trả trước thu được có thể được tái đầu tư và chi phí huy động vốn của ADB đối với số tiền trả trước. Trong trường hợp trả trước được thực hiện đối với khoản vay theo lãi suất cố định hoặc đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi có hoạt động chuyển đổi và các giao dịch tự bảo hiểm tương ứng phải bị hủy bỏ, Bên vay sẽ phải trả các chi phí, nếu có, liên quan đến việc hủy bỏ các giao dịch tự bảo hiểm này. Sẽ không tính phí trả trước đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi được huy động vốn theo phương thức huy động từ quỹ nếu việc trả trước được thực hiện vào ngày đến hạn trả lãi.</p> <p>Bên vay có thể hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ số dư chưa giải ngân trước khi tài khoản vay đóng lại. Tuy nhiên, đối với các thỏa thuận huy động vốn giáp lưng, Bên vay sẽ phải thanh toán phí hủy bỏ được tính theo giá trị hiện tại của chi phí mà ADB đã thực hiện để huy động số lượng vốn bị hủy bỏ nếu trước đó ADB đã thỏa thuận trước với Bên vay sẽ huy động lượng nội tệ cần thiết cho khoản vay. Phí hủy bỏ sẽ không áp dụng đối với các khoản vay được huy động vốn theo phương thức huy động từ quỹ.</p>
Thay thế đồng tiền	Nếu gặp khó khăn khi huy động vốn bằng đồng tiền cho vay, ADB bảo lưu quyền được thay thế đồng tiền cho vay bằng một đồng tiền khác cho đến khi việc huy động vốn bằng đồng tiền cho vay ban đầu được phục hồi.



Bảng điều kiện

Dự án cho vay bằng đồng nội tệ đối với các khoản cho vay trái quyền

Đặc điểm	Điều kiện cho vay
Đồng tiền	Các khoản cho vay sẽ được cung cấp bằng một số đồng nội tệ nếu các điều kiện trên thị trường trong nước đem lại cơ hội phù hợp.
Kỳ hạn	Thời gian ân hạn và kỳ hạn cuối của khoản vay sẽ dựa trên nhu cầu của dự án và tùy thuộc vào các cơ hội huy động vốn phù hợp có được trên thị trường trong nước.
Lãi suất cho vay thả nổi	Ban đầu khoản vay sẽ có lãi suất thả nổi cho đến khi Bên vay đề nghị áp dụng lãi suất cố định. Đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay sẽ bao gồm lãi suất chi phí cơ sở cộng thêm với chênh lệch thực tế theo thoả thuận. Lãi suất chi phí cơ sở đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi sẽ được dựa trên chuẩn lãi suất thả nổi trên thị trường trong nước, được điều chỉnh bởi chênh lệch huy động vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dưới hoặc cao hơn mức chuẩn. Chênh lệch thực tế theo thoả thuận sẽ được xác định vào thời điểm ký kết vay và sẽ được cố định trong suốt thời hạn của khoản vay. Chênh lệch thực tế theo thoả thuận sẽ phụ thuộc vào đánh giá về độ tín nhiệm và rủi ro dự án của khoản vay.
Lãi suất cho vay cố định	Việc cố định lãi suất sẽ được thực hiện theo đề nghị của Bên vay và tùy thuộc vào việc ADB có thể có các giao dịch tự bảo hiểm tương ứng. Tại thời điểm cố định lãi suất, chi phí cơ sở sẽ là chi phí huy động vốn theo lãi suất cố định của ADB đối với kỳ hạn liên quan mà ADB thanh toán theo giao dịch hoán đổi tự bảo hiểm liên quan.
Ngày điều chỉnh lãi suất cho vay	Đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh căn cứ theo các điều kiện cụ thể trong hiệp định vay.
Các lựa chọn chuyển đổi khoản vay	Lãi suất thả nổi đối với toàn bộ hoặc một phần của số dư đã giải ngân có thể được chuyển đổi sang lãi suất cố định hoặc ngược lại cho toàn bộ hoặc một phần kỳ hạn còn lại của khoản vay nếu ADB có thể thực hiện được những giao dịch tự bảo hiểm tương ứng trên thị trường trong nước. Việc chuyển đổi sẽ được thực hiện theo lãi suất hiện hành của thị trường.



Đặc điểm	Điều kiện cho vay
Phí cam kết	Được đảm phán với Bên vay
Phí quản lý	Được đảm phán với Bên vay
Phí giao dịch	Không tính phí đối với lần chuyển đổi lãi suất đầu tiên mà Bên vay thực hiện. Các lần hoán đổi lãi suất tiếp theo sẽ bị tính phí giao dịch bằng 0,0625% của giá trị giao dịch.
Trả trước và hủy bỏ	Đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi, Bên vay có thể trả trước bất kỳ số tiền còn nợ nào vào ngày đến hạn trả lãi của khoản vay thông qua việc thông báo với ADB bằng văn bản theo thời hạn thông báo trả trước tương ứng được qui định trong hiệp định vay. Tuy nhiên, phí trả trước sẽ được tính căn cứ trên sự chênh lệch nếu có giữa lãi suất mà theo đó khoản tiền trả trước thu được có thể được tái đầu tư và chi phí huy động vốn của ADB đối với số tiền trả trước. Trong trường hợp trả trước được thực hiện đối với khoản vay theo lãi suất cố định hoặc đối với khoản vay theo lãi suất thả nổi có hoạt động chuyển đổi và các giao dịch tự bảo hiểm tương ứng phải bị hủy bỏ, Bên vay sẽ phải trả các chi phí, nếu có, liên quan đến việc hủy bỏ các giao dịch tự bảo hiểm này. Sẽ không tính phí trả trước đối với các khoản vay theo lãi suất thả nổi được huy động vốn theo phương thức huy động từ quỹ nếu việc trả trước được thực hiện vào ngày đến hạn trả lãi. Bên vay có thể hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ số dư chưa giải ngân tại bất kỳ thời điểm nào. Tuy nhiên, đối với các thỏa thuận huy động vốn giáp lưng, Bên vay sẽ phải thanh toán phí hủy bỏ được tính theo giá trị hiện tại của chi phí mà ADB đã thực hiện để huy động số lượng vốn bị hủy bỏ nếu trước đó ADB đã thỏa thuận trước với Bên vay sẽ huy động lượng nội tệ cần thiết cho khoản vay. Phí hủy bỏ sẽ không áp dụng đối với các khoản vay được huy động vốn theo phương thức huy động từ quỹ.
Thay thế đồng tiền	Nếu gặp khó khăn khi huy động vốn bằng đồng tiền cho vay, ADB sẽ bảo lưu quyền được thay thế đồng tiền cho vay bằng một đồng tiền khác cho đến khi việc huy động vốn bằng đồng tiền cho vay ban đầu được phục hồi.



Thông tin liên hệ

Để biết thêm thông tin về các sản phẩm tài chính của ADB xin liên hệ:

Trợ lý Vụ trưởng
Phòng Huy động vốn
Vụ Tài chính
Ngân hàng Phát triển Châu Á
6 ADB Avenue, Mandaluyong City
1550 Metro Manila, Philippines
Điện thoại: +63 2 632 4444
Fax: +63 2 632 4120
treasury@adb.org

Để có thêm thông tin về các chính sách và dự án của ADB, xin truy cập địa chỉ www.adb.org.

Thông tin chi tiết được đăng tải trực tuyến tại địa chỉ www.adb.org/About/financial-resources.asp.

Các sản phẩm tài chính của ADB

Tài liệu này giới thiệu các sản phẩm tài chính của ADB, bao gồm cho vay theo lãi suất LIBOR, cho vay bằng đồng nội tệ và các sản phẩm quản lý nợ. Tài liệu cũng giải thích các đặc điểm chính của mỗi sản phẩm và cung cấp tổng quan về những điều kiện và điều khoản cơ bản của các sản phẩm để hỗ trợ Bên vay trong việc ra quyết định dựa trên những thông tin đầy đủ.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là biến khu vực Châu Á và Thái Bình Dương trở thành một khu vực không có tình trạng nghèo. Sứ mệnh của ADB là hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển giảm nghèo và nâng cao chất lượng sống của người dân. Mặc dù có rất nhiều thành công, khu vực này vẫn là khu vực chiếm đến 2 phần 3 dân số nghèo của thế giới: 1,8 triệu người sống với mức thu nhập dưới 2 USD một ngày, trong đó 903 triệu người đang phải vật lộn với mức thu nhập dưới 1,25 USD một ngày. ADB cam kết giảm nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế toàn diện, phát triển một cách bền vững với môi trường và hội nhập khu vực.

Có trụ sở tại Ma-ni-la, ADB có 67 quốc gia thành viên, trong đó có 48 thành viên trong khu vực. Công cụ chính của ADB để hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay, đầu tư vốn cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.

Ngân hàng Phát triển Châu Á
6 ADB Avenue, Mandaluyong City
1550 Metro Manila, Philippines
Điện thoại: +63 2 632 4444
Fax: +63 2 636 2444
www.adb.org
Số lưu chiếu 040208

In tại Việt Nam